



Trận Buôn Mê Thuật (từ ngày 10/3 đến 16/3/1975)

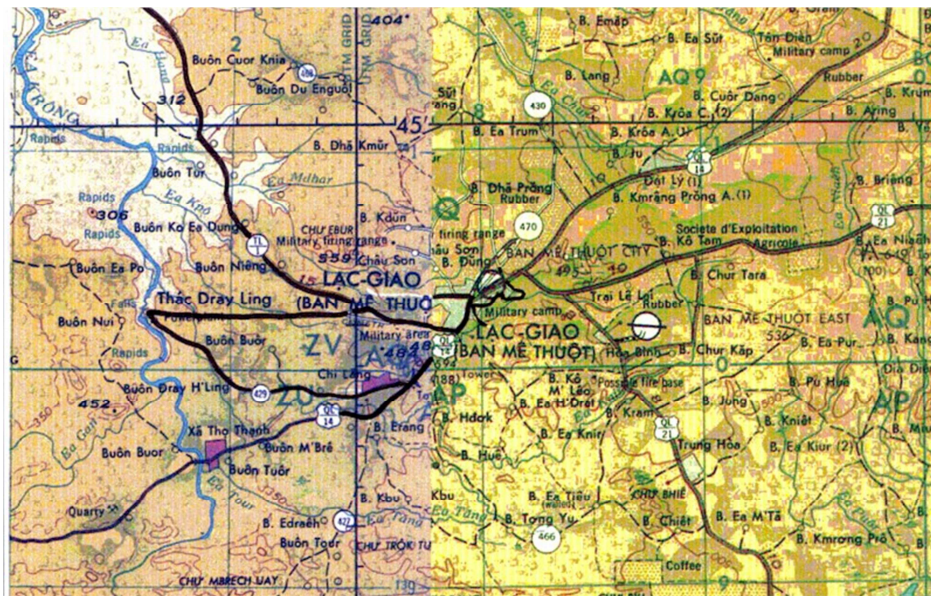
Buôn Ma Thuật (hay Ban Ma Thuật) là tỉnh lỵ của tỉnh Đắc-lắc (Darlac) và là thành phố lớn nhất ở vùng Tây Nguyên Việt Nam. Buôn Ma Thuật gốc tiếng Ê-Đê, nghĩa là “bản hoặc làng của Ama Thuật”, xuất phát từ tên gọi buôn của A-ma-Thuật - tên một vị tù trưởng giàu có và quyền uy nhất vùng; để rồi từ đây hình thành nên các buôn làng xung quanh, phát triển thành thành phố Buôn Ma Thuật ngày hôm nay.



Thuở xưa, đây là vùng đất của người Ê-Đê Kpă với khoảng 50 nhà dài Ê-Đê nằm dọc theo suối Ea Tam do tù trưởng A-Ma-Thuật cai quản. Với lợi thế là trung tâm của Đắc-lắc cũng như toàn Tây Nguyên, một vị trí có tầm chiến lược về quân sự và kinh tế của cả vùng, lại nằm gọn trên một cao nguyên đất đỏ màu mỡ và bằng phẳng. Năm 1904, khi tỉnh Đắc-lắc được thành lập, Buôn Ma Thuật được chọn làm cơ quan hành chính của tỉnh này thay cho Bản Đôn.

Ngày 5 tháng 6 năm 1930, Khâm sứ Trung Kỳ ra nghị định thành lập thị xã Buôn Ma Thuật. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa thị xã này có tên là Buôn Ma Thuật.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975, Việt Cộng bắt ngờ tấn công Buôn Ma Thuật, mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh, dẫn tới việc thôn tính toàn cõi VNCH.



Bản đồ Thị xã Buôn Ma Thuật

Từ sau ngày ký Hiệp Định Paris ngừng bắn 27/1/1973 tình hình Việt Nam tương đối yên tĩnh. Tháng 6-1973 Quốc hội Mỹ biểu quyết cắt ngân khoản cho tất cả các hoạt động quân sự tại Đông Dương Việt-Miên-Lào. Đầu tháng 7-1973 Nixon ký thành đạo luật áp dụng từ giữa tháng 8-1973 cấm hoạt động quân sự của Mỹ trên toàn cõi Đông Dương. Tháng 10-1973 Quốc Hội ra đạo luật hạn chế quyền Tổng thống về chiến tranh, Tổng thống phải tham khảo ý kiến Quốc Hội trước khi gửi quân đi tham chiến.

Cộng sản Bắc Việt nhận thấy thời cơ đã đến, bèn thay đổi đường lối đấu tranh từ chính trị sang bạo lực. Trước hết tiến đánh các đồn bót lẻ tẻ, sửa chữa và tu bổ hệ thống đường mòn HCM. Tại Quân khu 1, lần chiếm một số căn cứ của Việt Nam Cộng Hòa, tháng 9, tháng 10 một số đơn vị thuộc tỉnh Thừa Thiên phải di tản. Năm 1973 Bắc Việt vẫn chưa phục hồi sau trận Mùa Hè 1972, chưa thể tổ chức được cuộc tấn công qui mô lớn.

Sau khi ký Hiệp định Paris, Bắc Việt cho khởi công xây tuyến đường xa lộ hành lang 613, song song với đường mòn Hồ Chí Minh nhưng nằm trong địa phận Việt Nam Cộng Hòa từ Đông Hới cho tới Lộc Ninh gọi là “Xa Lộ Đông Trường Sơn”, đến đầu 1975 thì công trình hoàn thành dài 1,200km gồm 5 hệ thống đường dài 5,500km, 21 đường trục ngang dài 1,020km. Dọc theo xa lộ Đông Trường Sơn là hệ thống ống dẫn dầu dài 1,445km qua Tây Nguyên tới Lộc Ninh, đủ sức tiếp dầu cho hàng chục nghìn xe cơ giới các loại. Bắc Việt huy động hàng nghìn xe ủi đất, hàng vạn bộ đội, công nhân, thanh niên xung phong, dân công... ngày đêm phá núi san đồi, xây cống, lấp đường, dựng cầu... đường rộng 8m. Các xe vận tải cỡ lớn, các chiến xa loại nặng chạy được hai chiều với tốc độ cao cả bốn mùa, đã ngày đêm chuyển hàng trăm nghìn tấn vũ khí đạn dược quân trang quân dụng cho chiến trường.

Bắc Việt đã xử dụng 16,000 xe vận tải để chuyên chở binh khí, kỹ thuật, đạn dược, lương thực chuẩn bị cho chiến trường miền Nam trong suốt hai năm 1973 và 1974. Đường dây liên lạc hữu tuyến cũng đã kéo dài tới Lộc Ninh. Từ Hà Nội đã nói chuyện thẳng được với nhiều chiến trường.

Ngày 22-5-1974 Hạ Viện Mỹ phủ quyết đề nghị gia tăng quân viện 1.4 tỷ Mỹ Kim cho Việt Nam Cộng Hòa của Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện, tới 23/9/1974 Lưỡng Viện Quốc Hội Mỹ đồng thanh chấp thuận Quân viện cho Việt Nam Cộng Hòa là 700 triệu, như vậy từ 1/7/1974 VNCH chỉ nhận được một nửa số quân viện cần thiết, trong số 700 triệu này thì 300 triệu đã được dùng để trả lương cho nhân viên cơ quan DAO (Phòng Tù Viên Quân Sự).

Tướng Nga Kulikov, Phụ tá Bộ trưởng Quốc phòng Nga tới Hà Nội xúi giục Bắc Việt tấn công xâm chiếm Miền Nam và hứa giúp thêm vũ khí đạn dược. Cuối tháng 10-1974 Bộ Chính Trị Bắc Việt quyết định kế hoạch tác chiến năm 1975. Văn Tiến Dũng đã xác nhận trong Đại Thắng mùa xuân:

“Quyết tâm chiến lược của Bộ chính trị được thể hiện trong kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976: Năm 1975, tranh thủ bất ngờ, tiến công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.”

“Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy Trung ương, kết luận xác định khu vực và mục tiêu chiến trường Tây nguyên làm chiến trường chủ yếu trong cuộc tiến công lớn và nhiệm vụ chiến dịch, hướng phát triển, sử dụng lực lượng, gợi ý về cách đánh, nhấn mạnh đến phương châm mạnh bạo, bí mật, bất ngờ, phải nghi binh rất nhiều để làm cho địch tập trung sự chú ý vào bảo vệ phía Bắc Tây nguyên.”

Như thế Bắc Việt đã chuẩn bị đánh Buôn Ma Thuột từ bốn tháng trước trong khi ta không có một nhận định hoặc tin tức tình báo nào rõ rệt. Ngày 13/12/1974 Bắc Việt đưa ba Sư đoàn tấn công Phước Long, đến ngày 7/1/ 1975 tỉnh này hoàn toàn lọt vào tay địch.

Sau khi tỉnh lỵ Phước Long thất thủ CSBV yên chí thấy phía Mỹ không phản ứng. Sau đó ngày 8/1/1975 Lê Duẩn nói “tình hình đã sáng tỏ, chúng ta quyết tâm hoàn thành kế hoạch 2 năm”. Nhân khi cùng Phạm Hùng ra Bắc họp vào tháng 11-1974, Tướng Trần Văn Trà, Tư Lệnh mặt trận B2/CSBV đưa ý kiến nên tấn



công Buôn Ma Thuột thay vì Kontum hay Pleiku, để khởi đầu chiến dịch tấn chiếm Nam Việt Nam, được Bộ Tổng Tham Mưu Bắc Việt chấp thuận với khẩu hiệu “Mạnh bạo, bí mật và nghi binh”. Để tấn công Buôn Ma Thuột, cộng quân chuẩn bị 5 Sư đoàn chính quy, một Trung đoàn Thiết Giáp, Pháo Binh, Phòng Không, Truyền Tin và Công Binh với tổng số bộ đội lên đến 80,000 người.

Sau trận Phước Long, Bộ TTM ta biết chắc cộng sản sẽ đánh lớn tại Cao Nguyên nhưng chưa biết chắc chỗ nào vì chúng nghi binh tối đa, ta không đoán được ý định của địch, theo Tướng Hoàng Văn Lạc “trước khi Văn Tiến Dũng vào Nam, Giáp đã dặn dò Dũng phải nghi binh thật nhiều để đánh lạc hướng ta”.

Tình hình chính trị quân sự Việt Nam Cộng Hòa 1975 rất là bi đát. Năm 1967 quân phí tại Việt Nam là 20 tỷ Mỹ Kim, năm 1968 lên 26 tỷ, năm 1969 lên 29 tỷ, hai năm 1970-71 rút xuống còn 12 tỷ mỗi năm. Khi Mỹ đã rút gần hết chỉ còn 24,200 người trong năm 1972 thì Việt Nam phải một mình gánh vác chiến trường với tiền viện trợ ngày một bị cắt giảm. Năm 1973 viện trợ quân sự là 2.1 tỷ, năm 1974 chỉ còn 1.4 tỷ, năm 1975 tụt xuống còn 700 triệu trong đó 300 triệu để trả lương cho nhân viên Phòng Tùy Viên Quân Sự (DAO) của Mỹ.

Đảng Dân chủ nắm đa số tại Quốc Hội Mỹ chủ trương rút quân bỏ Việt Nam không cần đếm xỉa gì tới bạn đồng minh cũng như danh dự cho nước Mỹ. Họ tìm sơ hở của Cộng Hòa để phá phách kiếm phiếu, Dân Chủ thường mị dân, o bế dân nghèo, giới bình dân khó rách áo ôm, đám trốn quân dịch, phản chiến... để lấy lòng; họ thắng lợi đúng lúc người dân chống đối chiến tranh Việt Nam dữ dội. Đảng nọ phá đảng kia, miền Nam Việt Nam chết oan vì bị nằm giữa cái thế trâu bò húc nhau giữa Cộng Hòa và Dân Chủ.

Hậu quả của việc cắt giảm quân viện khiến chúng ta lâm vào tình trạng thiếu hụt, năm 1972 một số lớn xăng dầu đạn dược đã được dốc vào mùa hè đỏ lửa. Hậu quả là Không Quân đã phải cho hơn 200 phi cơ ngưng bay vì thiếu nhiên liệu, giảm số giờ bay yểm trợ huấn luyện 50%, thám thính giảm 58%, phi vụ trực thăng giảm 70%. Hải quân cũng cắt giảm hoạt động 50%, 600 tàu chiến các loại nằm ụ. Đạn dược chỉ còn đủ đánh tới tháng 5, tháng 6-1975, hỏa lực giảm 60%.

Năm 1972 ta xử dụng 66 ngàn tấn đạn một tháng, từ tháng 7-1974 đến tháng 3-1975 ta chỉ còn xử dụng 18 ngàn tấn một tháng, thiếu thuốc men, số tử thương tăng cao, tinh thần binh sĩ xuống thấp.

Ngày 9/8/1974 Nixon từ chức mang theo những lời hứa hẹn với Tổng thống Thiệu xuống tuyền đài.

Việt Nam Cộng Hòa nay đang đứng trước nguy cơ sụp đổ, thù trong giặc ngoài. Đồng Minh thì phản bội, lãnh đạo bất tài, tham ô, sợ chết... kẻ thù thừa nước đục thả câu xua đại binh tấn công như vũ bão.

Tin tức Tình Báo về cuộc điều quân của địch:

Trong phần trình bày về trận chiến tại Cao nguyên, Đại tướng Cao Văn Viên đã phân tích về kế hoạch tấn công của CSBV như sau: “cộng sản chuẩn bị kế hoạch quân sự của họ trong sự tin tưởng và phấn khởi vì thái độ yên lặng của Hoa Kỳ từ sau biến cố Phước Long. Nhiều biến chuyển và hoạt động của địch cho thấy Vùng II sẽ là mặt trận mở màn cho các cuộc tấn công sắp đến của CS.”

Vào cuối tháng 1/1975, Sư đoàn 320 CSBV hoạt động tại Đức Cơ được báo cáo là đang di chuyển về hướng Nam của Cao nguyên Đắc-Lắc. Quân đoàn 2 liên báo động nhưng không có hành động nào đáng kể ngoài một số phi vụ oanh kích các đoàn xe tiếp tế của địch. Suốt trong tháng Hai, nhiều đoàn xe tiếp tế của CQ gồm hàng trăm chiếc vận tải bị phát giác và bị tấn công bằng Không quân VNCH. Các bằng chứng khác là các Sư đoàn CSBV như 312, 314, 316 cũng được báo cáo là đã di chuyển xuống miền Nam, nhưng đến đâu thì chưa được xác nhận. Sư đoàn 316 CSBV sau đó bị phát giác là tiến về Buôn Ma Thuột bằng đường Nam Lào.

Những cuộc hành quân truy lùng tin tức địch đã được thực hiện liên tục. Các đơn vị Nghĩa Quân (NQ) và Cảnh Sát Quốc Gia (Cảnh Sát Quốc Gia) tại Buôn Ma Thuột vào cuối tháng 2 năm 1975, đã phát giác dấu xích xe tăng T-54 của địch. Các đơn vị Nghĩa Quân và Cảnh Sát Quốc Gia Bản Đôn cũng đã cung cấp tin tức về sự di chuyển của quân cộng sản Bắc Việt trong khu vực Bandon. Các tin tình báo của những tình báo viên trong những tháng 2 và 3/1975, khi đi khai thác lâm sản ở khu vực phía tây thị xã (Bandon) và Tây Nam thị xã 62km cũng đã báo cáo cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Darlac tin tức về các đường dây điện thoại, ống dẫn dầu và dấu xích chiến xa T-54 của cộng quân.

Ngày 14/2/1975, 7 chiếc xe be khai thác lâm sản, trong lúc làm cây ở khu vực Nam Tây-Nam thị xã Buôn Ma Thuột 82km đã bị cộng quân cưỡng chiếm, các nạn nhân cũng đã khai trình Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh và Phòng 2 Tiểu Khu những tin tức về lực lượng cộng quân.

Tháng 2/1975, một nữ cán binh thuộc Trung đoàn 25 Địa Phương của cộng quân ra hỏi chánh với một đơn vị thuộc tiểu khu Darlac đã cung cấp tin tức về Sư đoàn F10 của cộng quân đang di chuyển về khu vực Nam thị xã Buôn Ma Thuột, đồng thời cho biết Trung đoàn 25 Địa Phương sẽ mở chiến dịch tại khu vực Khánh Dương, nằm trên Quốc lộ 21, ranh giới giữa Khánh Dương và Phước An-Buôn Ma Thuột.

Ngày 5 tháng 3, 1975 một cuộc phục kích tại phía đông Buôn Dak Gang cách bắc Đức Lập 10km. Lực lượng chi khu đã bắt được một tù binh thuộc Sư đoàn F10 cộng sản Bắc Việt, và tài liệu tiết lộ Bắc quân sẽ đại tấn công Quảng Đức và Buôn Ma Thuột để mở đầu chiến dịch Tây Nguyên 1975.

Đặc biệt là cuộc hành quân ngày 7 tháng 3/1975 (ba ngày trước khi cộng quân tấn công Buôn Ma Thuột), của một đơn vị thuộc tiểu khu Darlac, đã bắt được một tù binh cộng sản, cấp bậc thiếu úy trong toán tiền thám của Sư đoàn 320 Điện Biên trong lúc y đang giăng dây điện thoại ở khu vực Buôn La Sup, thuộc xã Cư Ming, Bandon, Quận Buôn Ma Thuột. Qua sự thu thập từ những tin tức này cho thấy là cộng quân đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công lớn và kế hoạch tấn công Buôn Ma Thuột dần dần thấy rõ hơn.

Nhưng nguồn tin này, cũng như nguồn tin tình báo tương tự của tiểu khu Buôn Ma Thuột, đã không được Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh và Quân đoàn II “xếp hạng” là những nguồn tin quan trọng và đã không có những phản ứng thích nghi.

Giai đoạn tiên khởi, CQ muốn cắt đứt Quốc lộ 14, 19 và 21 để tách vùng Cao nguyên ra khỏi vùng đồng bằng của Quân khu 2 và đồng thời ngăn chặn lực lượng VNCH đến tăng cường. Sư đoàn 320 CSBV chuyển lên đóng tại các vị trí nằm về hướng Bắc của Buôn Ma Thuột để vô hiệu hóa tất cả các đồn đóng dọc theo Quốc lộ 14. Tất cả những sự chuẩn bị này CQ cho tiến hành bí mật để hòng tạo yếu tố bất ngờ.

Đại tướng Cao Văn Viên phân tích tiếp: “Phòng 2 của Tỉnh Báo Quân đoàn 2 đã có đầy đủ ước lượng về hoạt động và mục tiêu của địch quân vào giữa tháng 2/1975, nhưng những báo động này không được vị Tư lệnh Quân đoàn cứu xét một cách cẩn thận. Tướng Phú cho rằng việc địch di chuyển đến Buôn Ma Thuột chỉ là nghi binh, trong khi thật sự Pleiku mới là mục tiêu của CSBV. Do đó cách bố phòng của Quân đoàn 2 đã nói lên lối suy nghĩ của vị tư lệnh Quân đoàn”.

Lực Lượng Địch: Dưới quyền điều động của Bộ Tư Lệnh mặt trận Buôn Ma Thuột A75 do Tướng VC Văn Tiến Dũng, Đinh Đức Thiện và Lê Ngọc Hiền chỉ huy gồm khoảng 30,000 người:

1. SĐF10 dưới sự chỉ huy của Sư đoàn trưởng Thượng tá Hồ Đệ và Chính ủy Thượng tá Lã Ngọc Châu chủ lực tấn công BMT
2. SĐ320 dưới sự chỉ huy của Đại tá Kim Tuấn, Sư đoàn trưởng, và Thượng tá Bùi Huy chỉ có danh vì đã bị thiệt hại nặng khi đụng độ với Nhảy Dù ở Thường Đức

3. SĐ316 do Đại tá Đàm Văn Ngụy, Sư đoàn trưởng, Thượng tá Hà Quốc Toàn, Chính ủy và Thượng tá Hải Bằng CSBV từ Nam Lào tiến sang
4. SĐ968 do Thanh Sơn làm Sư đoàn trưởng
5. SĐ3CSBV Sao Vàng do Trần Bá Khuê làm Tư Lệnh, Mai Tần Tư Lệnh Phó làm nghi binh
6. 4 Trung đoàn Bộ Binh 95A, 95B, 25 và 271
7. 5 Trung đoàn pháo binh gồm 48 khẩu pháo đủ loại và phòng không
8. 1 Trung đoàn Chiến Xa, một Trung đoàn Đặc Công
9. 2 Trung đoàn Công Binh, Một Trung đoàn Thông Tin
10. Các đơn vị hậu cần, Quân xa...

Lực Lượng Bọn: Tổng cộng khoảng 4,000 người:

1. Trung đoàn 53 Bộ Binh (chỉ còn 2 Tiểu đoàn)
2. Liên đoàn 21 BĐQ
3. Các Tiểu đoàn Địa Phương Quân
4. Lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia.

Lực lượng phòng thủ Buôn Ma Thuột:

Vì không tin những nguồn tin tình báo của tiểu khu Buôn Ma Thuột, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh và Quân đoàn II đã không “xếp hạng” là những nguồn tin quan trọng, toàn bộ Sư đoàn 23 Bộ binh được đưa về hoạt động phòng ngự quanh Pleiku, việc phòng thủ Buôn Ma Thuột ủy nhiệm cho Liên đoàn 21 Biệt động quân, Địa phương quân, Nghĩa quân tinh và Cảnh Sát. Vào đầu tháng 3/1975 khi có báo động về Sư đoàn 320 CSBV chuyển đến Buôn Ma Thuột, Quân đoàn 2 chỉ đưa một phần Trung đoàn 53 (chỉ có 2 Tiểu đoàn) trở lại Buôn Ma Thuột. Trung đoàn này lúc bấy giờ được giao nhiệm vụ hành quân quanh khu vực phía Nam phi trường Phụng Dực, còn lực lượng Biệt Động Quân thì trấn giữ tại khu vực Buôn Hồ chừng 32km về hướng Đông Bắc. Các toán thám sát của Sư đoàn 23BB và Nha Kỹ Thuật QLVNCH được tung ra chung quanh trại Bản Đôn để theo dõi các hoạt động của Sư đoàn 320 CSBV nhưng chỉ phát giác được một số đơn vị nhỏ cấp đại đội CQ địa phương.

Như vậy, lực lượng quốc gia phòng thủ Buôn Ma Thuột tổng cộng khoảng gồm những quân nhân hậu cứ của Bộ Tư Lệnh (BTL) Sư đoàn 23 Bộ Binh, hậu cứ Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn 8 (quân số chủ lực của các đơn vị này đã được điều động về Pleiku và Kontum từ trước Tết).

Buôn Ma Thuột thực sự là một thành phố bỏ ngõ không lực lượng bảo vệ. Do vậy, vấn đề phân nhiệm phòng thủ tuy có kế hoạch nhưng chẳng thấm vào đâu so với lực lượng tấn công thiện chiến và đông đảo gấp 20 lần của đối phương.

- Lực lượng phòng thủ phía Nam là hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh gồm các phòng các ban các sở trực thuộc
- Lực lượng phòng thủ phía Tây, khu vực trọng yếu và nguy hiểm nhất, gồm các đơn vị hậu cứ của Thiết đoàn 8 kỵ binh và kho đạn (trại Mai hắc Đế) cùng với Trung Tâm Yểm Trợ tiếp vận (đại đội Hành chánh Tài chánh)

- Lực lượng phòng thủ phía Đông do Trung Tâm Huấn Luyện Sư đoàn 23 Bộ Binh đảm trách. Xa hơn là Chi Khu Buôn Ma Thuột và Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia quận Buôn Ma Thuột phối hợp với nhau để chịu trách nhiệm vấn đề phòng thủ mặt này

- Lực lượng phòng thủ mặt Bắc thị xã là Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia tỉnh Darlac cùng với một đơn vị 206 Cảnh Sát Dã Chiến

- Nội vi thị xã và các chốt điểm trọng yếu đều do lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia đảm trách, và được bố trí như sau:

1. Hai chốt cảnh sát đặt tại Trường Trung Học và cuối đường Phan Chu Trinh là các chốt ở cửa Bắc

2. Cuối đường Tự Do được giao cho Cục Cảnh Sát Cư-Kplong và một tiểu đội Cảnh Sát Dã Chiến

3. Cửa ngõ phía Nam có Cảnh Sát Cư-Ê-Bur và một đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến trách nhiệm

4. Cửa Tây thị xã giao cho Cục Cảnh Sát thị xã Cục-Lạc chịu trách nhiệm. Các cao ốc trong toàn thị xã và các khách sạn đều được Cảnh Sát Quốc Gia đóng chốt

5. Các đơn vị trừ bị gồm có một Tiểu đoàn của Trung đoàn 53 Bộ Binh đóng tại phi trường Phụng Dực, cách thị xã Buôn Ma Thuột 7km, có một pháo đội 105ly, trong khi pháo binh của cộng quân lại là loại 130ly, và hỏa tiễn 122ly, tầm xa và sức công phá hoàn toàn cách biệt

6. Ngoài ra, doanh trại các Tiểu đoàn Pháo binh, Công binh, Truyền tin, Tiếp vận thống thuộc Sư đoàn 23 bộ binh đóng gần thị xã đều tận dụng quân số tại hàng để tổ chức phòng ngự trong phạm vi trách nhiệm.

Riêng về trách nhiệm của tiểu khu Darlac, Đại tá Nguyễn Trọng Luật đã cho điều động Tiểu đoàn 204 Địa phương quân đang đóng tại Ban Don về thị xã.

Ngày 9-3 hôm nay Sư đoàn F10 cộng sản Bắc Việt nhất định san bằng quận Đức Lập để tiến quân về Buôn Ma Thuột. Chi khu bị tấn công từ 6 giờ sáng, VC đã dùng pháo binh 130ly và SKZ 82ly bắn vào Chi khu và Chi đoàn Chiến xa, địch đã làm tê liệt các chiến xa của ta ngay từ phút đầu và sau đó quân chính qui cộng sản Bắc Việt mở “trận địa chiến” đánh ban ngày, các công sự phòng thủ trên mặt đất sập hết. Tình hình Đức Lập vô cùng nguy ngập. Các đồn phụ đã bị “bứt”. Tiểu đoàn Địa phương quân đóng tại Núi Lửa cách Đức Lập 9km bị địch tràn ngập sau một trận đánh đẫm máu. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng và một số cấp chỉ huy khác bị Việt cộng sát hại.

Trung đoàn 53BB do Trung tá Võ Ân làm Trung đoàn trưởng đã điều động một Tiểu đoàn đến giải vây quận Đức Lập. Tiểu đoàn này liền bị địch quân bao vây và đã giao chiến ác liệt với Sư đoàn F10 của CSBV. Trung tá Võ Ân đã bay C&C trên vòm trời Đức Lập để hướng dẫn cho đơn vị dưới đất thoát khỏi vòng vây của cộng quân và gọi các phi tuần A37 ném bom chính xác vào vị trí quân VC. Phòng không 37ly của CSBV bắn lên như đan lưới. Phi Hành Đoàn của Biệt Đoàn 219 Trục thăng thật gan lỳ hạ thấp cao độ để tránh đạn.

Tướng Phú liên lạc thẳng với Trung tá Nguyễn Cao Vực, Quận trưởng quận Đức Lập. Ông được báo cáo Trung tá Quận trưởng đã bị thương, hiện ở ngoài chỉ huy và điều khiển những khẩu đại bác 105ly bắn trực xạ vào cộng quân. Chi khu cầm cự cho đến sáng, khi mặt trời bắt đầu lên. Đúng 10 giờ 30 phút ngày 9/3 quận Đức Lập biến thành biển lửa.

Như thế Việt Cộng đã cô lập Buôn Ma Thuột cả Bắc và Nam mà Tướng Phú vẫn cho là địch sẽ đánh Pleiku, ông lại nghĩ chúng nghi binh và đánh Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên theo đề nghị của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn ông đã cho trục thăng vận 2 Tiểu đoàn Biệt Động quân thuộc Liên đoàn 21 từ Kontum đến Buôn Hồ cách 30km ở phía Bắc Buôn Ma Thuột.

Sự sai lầm của Tướng Phú đã được Việt Cộng khai thác triệt để: “*Từ 1 tháng 3 đến ngày 9 tháng 3 năm 1975, trước khi tiến công vào Buôn Ma Thuột, ta triển khai thế chiến dịch, thu hút sự chú ý của địch về hướng Công tum, Plây cu, cắt các đường, cô lập mục tiêu chủ yếu. Cho nên đến lúc ta sắp nổ súng đánh vào Buôn Ma Thuột, địch mới biết. Chúng báo động và muốn tăng cường lực lượng nhưng không kịp nữa rồi, lực lượng đã bị căng giữ ở các nơi khác*” (ĐTMX trang 90)

Mặt Trận Buôn Ma Thuột

Ngày 9/3/1975 Thiếu tướng Phú bay lên BMT thị sát kế hoạch phòng thủ, ứng chiến của thành phố ra lệnh cấp phát hỏa tiễn chống chiến xa M72 và hỏa tiễn TOW cho các đơn vị. Từ 12 giờ trưa đến 5 giờ chiều ngày 9/3/1975, Tướng Phú họp với Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh, các Tiểu khu trưởng Buôn Ma Thuột và Quảng Đức để duyệt xét tình hình các mặt trận.

Sau khi chấp nhận những đề nghị của các giới chức liên hệ và cho những chỉ thị cần thiết, ông ra lệnh cho Đại tá Nghìn, Tỉnh trưởng Quảng Đức bay về trước. Tại Buôn Ma Thuột, để cho có sự thống nhất chỉ huy, Tướng Phú bổ nhiệm Đại tá Quang, Tư lệnh phó Sư đoàn 23 làm Tư lệnh chiến trường Buôn Ma Thuột.

Các Tư lệnh mặt trận phải ra lệnh đôn đốc các đơn vị chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu trong 2, 3 tháng liên tiếp; tổ chức những cuộc hành quân xa ngoài thị xã và vị trí phòng thủ. Kho xăng, kho đạn phải được phân tán, đề phòng đặc công cộng sản Bắc Việt đánh phá. Lệnh thiết quân luật mỗi nơi được ủy nhiệm cho các Tư lệnh mặt trận toàn quyền định đoạt.

Đến 10.00 giờ đêm ngày 9/3, thành phố Buôn Ma Thuột được lệnh báo động đỏ, tập hợp tất cả binh sĩ chuẩn bị tác chiến. Sang ngày 10/3/1975, từ 1 giờ 20 đến 2 giờ 15 sáng, các chốt điểm Cảnh Sát Dã Chiến ở cửa Bắc và cửa Tây thị xã đã phát giác các tổ trình sát tiền phong của cộng quân và liên tiếp báo về Trung

Tâm Hành Quân Cảnh Lực, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia tỉnh Darlac. 2 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, cộng quân bắt đầu thực hiện trận mưa pháo theo chiến thuật tiền pháo hậu xung bằng đại bác 130ly, hỏa tiễn 122ly vào các cứ điểm quân sự như Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh, kho đạn Mai Hắc Đế và phi trường L19. Những tiếng nổ của hỏa tiễn 122ly và đại pháo 130ly khủng khiếp làm vỡ tung hết các cửa kiếng và rung chuyển cả thành phố như cảnh tượng động đất. Các nhà cao tầng bị rung chuyển cực mạnh. Thành phố đã như con tàu chao nghiêng trong bão tố. Một số các nhà xây thô sơ quanh các khu vực quân sự đã bị sụp đổ, và trận mưa pháo liên tiếp không ngừng đổ xuống các cứ điểm quân sự cho đến 6 giờ sáng.



Mặt trận Kam Mê Thuot ngày 10/3/1975

Bốn giờ sáng, Đắc công CS đã đột nhập tấn công vào vị trí của Biệt Đoàn 219 Trục Thăng, và bắn sập đài kiểm báo Pyramid của Phi Trường L19. Sau đó chiến xa T-54 và bộ đội cộng sản chia làm nhiều mũi tấn công vào phi trường L19, kho đạn Mai Hắc Đế, Tiểu Khu Darlac, Tòa Hành Chánh Tỉnh, BTL Sư đoàn 23BB, Hậu cứ Trung đoàn 53BB sát phi trường Phụng Dực với chiến thuật biển người. Trận đánh quyết định giữa Nam-Bắc đã diễn ra. Nhưng lực lượng giữa hai bên quá chênh lệch, như trượng chọi với đá nếu so sánh cả về quân số, vũ khí, chiến cụ. Địch đã ở thế thượng phong ngay từ lúc đầu! 6 giờ 15 sáng, xe phóng thanh của Ty Thông Tin đậu tại Ngã 6 thị xã phát lời kêu gọi của Đại tá Tỉnh Trưởng yêu cầu đồng bào bình tĩnh, ai ở nhà này, tình hình an ninh tại thị xã vẫn còn yên tĩnh.

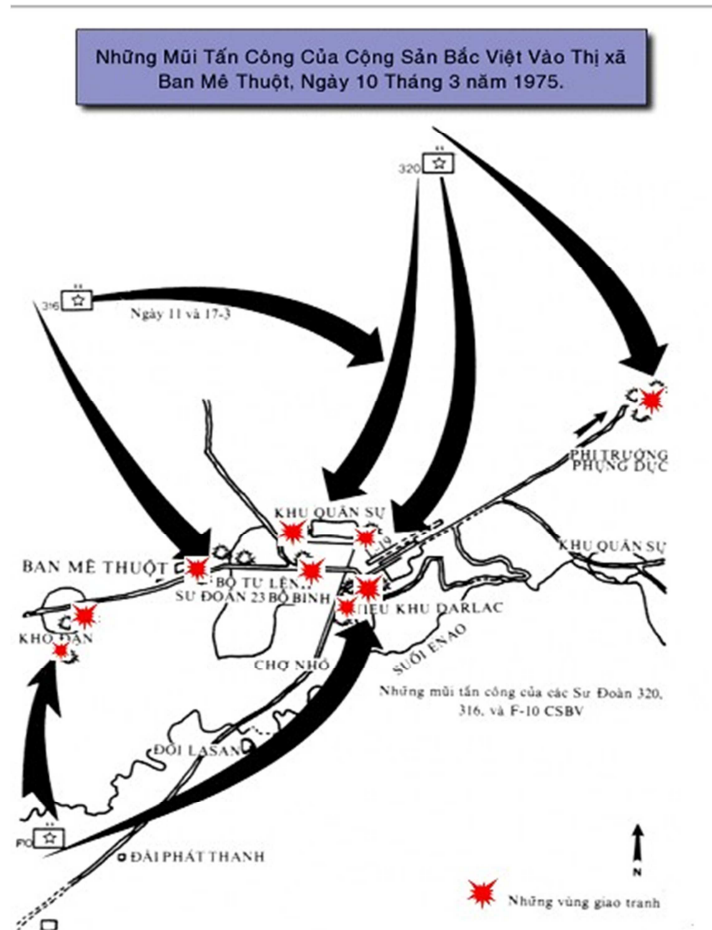
6 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, một góc phía Bắc của phi trường L19 bị cộng quân tràn ngập. 7 giờ 15 các chốt cảnh sát xin lệnh rút khỏi vị trí phòng thủ vì áp lực địch quá mạnh, dân chúng từ khu vực Buôn A-Lê B, Tân Mai, cửa Nam thị xã lũ lượt chạy vào trung tâm thành phố.

8 giờ 30, Kho đạn Mai Hắc Đế thất thủ. Viên Đại úy chỉ huy trưởng bị tử thương.

9 giờ 20, chiến xa T-54 và bộ đội cộng quân chia làm nhiều mũi tấn công vào thị xã. Một mũi từ cuối đường Phan Chu Trinh (cửa Bắc) tràn chiếm khu vực nhà thờ Chính Tòa, ngã Sáu thị xã, cách Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu 800m. Mũi phía Nam, từ khu vực Buôn A-Lê B, đội La San, theo đại lộ Thống Nhất tiến đánh khu vực tư dinh Tỉnh Trưởng, Ty Ngân Khố. Một mũi khác, từ hướng chùa Khải Đoan, đánh chiếm ngã tư Nguyễn Tri Phương-Phan Bội Châu, và mặt Tây thị xã cũng đã bị cộng quân tấn chiếm. Ngoài mặt trận chính Buôn Ma Thuật, cộng quân tấn công khắp nơi. Các trận bắc Kontum, nam Pleiku, bắc Bình Định, Quảng Đức và trên 2 Quốc lộ 19, 21 đều bị áp lực nặng nề.

MẶT TRẬN TIỂU KHU DARLAC

Từ 9 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 3/1975, các mũi tiến quân của cộng quân từ hướng Bắc và hướng Tây Bắc đã tràn vào trung tâm thành phố và tập trung nỗ lực tấn công Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu nằm trên đại lộ Thống Nhất. Bộ đội và chiến xa T-54 của cộng quân từ khuôn viên nhà thờ chính tòa tràn qua ngã Sáu, chiếm Cầu Lạc Bộ Biên Thùy, khu cư xá sĩ quan, nằm trên Ngã Ba đại lộ Thống Nhất và đường Lê Lợi.



Lực lượng phòng vệ Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu phản công quyết liệt. Một chiếc T-54 của cộng quân bị bắn cháy. Dù với chiến thuật biển người và đại bác 100ly trang bị cho T-54 bắn trực xạ không ngừng nhưng cộng quân vẫn chưa tiến sát được vào hệ thống công sự phòng thủ này. Tinh thần chiến đấu và lòng dũng cảm của những chiến sĩ thuộc Tiểu Khu quả thật không thể tưởng tượng. Cứ mỗi đợt tiến công của cộng quân là những tràng đại liên, M-79 (súng phóng lựu) và M-16 từ các công sự phòng thủ xối xả phản kích làm cho bước tiến quân của cộng quân đã phải ngừng lại. Cộng quân lui về cố thủ khu vực cư xá sĩ quan và Cầu Lạc Bộ Biên Thùy, đồng thời chia quân tràn qua đại lộ Thống Nhất đánh chiếm Tòa Án, bưu điện, tòa nhà Đại Biểu Chính Phủ, và tiếp tục thực hiện trận mưa pháo bằng đại bác 100ly từ các chiến xa T-54 và đại bác 130ly cùng hỏa tiễn 122ly từ hướng Tây thị xã (khu vực Bandon) đổ vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu.

11 giờ 20, một chiếc T-54 của cộng quân tiến vào công trước Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu trên đường Thống Nhất đã bị bắn hạ. Tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ Tiểu Khu càng lên cao.

11 giờ 45, hai chiếc Commando Car (thiết giáp với bốn bánh cao su, không xích sắt) của Thiết Đoàn 8 từ hướng chùa Khải Đoan theo đường Quang Trung qua Tôn Thất Thuyết để tiến về đánh bọc hậu lực lượng của cộng quân đang công hãm Tiểu Khu. Nhưng khi đến ngã ba Ama-Trang-Long Tôn Thất Thuyết, các chiến sĩ Thiết Đoàn 8 bị lực lượng của cộng quân từ ngã Sáu tràn xuống chặn đánh. Hai chiếc Commando

Car bị cộng quân bắn cháy trước Bar Quốc Tế. Nhưng các chiến sĩ của Thiết Đoàn 8 đã len theo khu phố Ama-Trang-Long để tiến về hướng Tiểu Khu.

Khu chợ Buôn Ma Thuột, từ đường Quang Trung chạy dọc theo đường Y-Jút đến Ama-Trang-Long bị trúng đạn pháo và bốc cháy dữ dội. Nhà hàng Thanh Thế mới khai trương, cũng tân kỳ không thua gì nhà hàng Thanh Thế ở đại lộ Lê Lợi Sài Gòn, giờ đây đang là một biển lửa. Dãy phố bên kia đường Ama-Trang-Long, đối diện với nhà hàng Thanh Thế như tiệm Rồng Vàng, nằm mặt sau của Ty Cảnh Sát cũ đã là một bãi gạch vụn. Khu phố nằm trên đường Y-Jút, đối diện với chợ Buôn Ma Thuột như nhà của Ông Tôn Thất Hối đã bị sập.

Lực lượng Biệt Động Quân tại Buôn Hồ được điều động về tiếp cứu Buôn Ma Thuột nhưng gặp hỏa lực mạnh của các chốt kháng cự trên đường đi. Một lực lượng Thiết Giáp và ĐPQ đang hành quân tại Bưdrang cũng được lệnh trở lại nhưng bị cầm chân ở một cây cầu phía Nam tỉnh lỵ khoảng 10km.

Đến 11 giờ 45 các chiến sĩ của Tiểu Khu Darlac vẫn cố thủ. Lực lượng của cộng quân từ 2 mặt, phía Bắc và mặt tiền Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu đã bám sát hệ thống công sự phòng thủ của Tiểu Khu. Những trận đánh xáp lá cà đẫm máu đã xảy ra dọc theo hệ thống công sự phòng thủ này.

13 giờ 15 trưa, Trung Tâm Hành Quân của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu bị trúng pháo, mọi liên lạc truyền tin bị phá hủy.

14 giờ 20 Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Tỉnh Darlac thất thủ, sau hơn 7 tiếng đồng hồ giao tranh với lực lượng biển người của cộng quân có chiến xa T-54, và các loại đại pháo yểm trợ, mà không có được một đơn vị bạn nào tiếp cứu. BCH Tiểu Khu phải di tản và sát nhập với BTL tiền phương của SĐ23BB.

Sáu mươi ngàn dân thị xã Buôn Ma Thuột mãi mãi ghi nhớ chiến công, lòng dũng cảm và tinh thần kỷ luật của các chiến sĩ Tiểu Khu Darlac. Trong những giờ phút lâm nguy đã cố gắng và hy sinh để làm tròn bổn phận cho đến hết sức mình với những trận tấn công và đánh xáp lá cà cùng lực lượng biển người của quân thù, đến giờ phút cuối đành di tản Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu để bảo toàn lực lượng.

MẶT TRẬN PHÍA BẮC THỊ XÃ

Những Trận Đánh Oanh Liệt của Các Chiến Sĩ Cảnh Sát Quốc Gia Thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Darlac.

Trong kế hoạch phòng thủ thị xã Buôn Ma Thuột, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Darlac là một trong những đơn vị chịu trách nhiệm về một khu vực phòng thủ nặng nề nhất, từ nội vi thị xã đến cả một mặt Bắc, bao gồm phi trường trực thăng và phi trường L19. Phòng thủ phi trường L19 là đơn vị Thám Sát Tỉnh (PRU), trực thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Tỉnh.

Với những tin tức nhận được của mạng lưới tình báo cơ hữu và của các đơn vị bạn, vị chỉ huy trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh, Trung tá Trần Quang Vĩnh đã sẵn sàng kế hoạch phòng thủ và phản công cho đơn vị hằng tháng trước. Ông đã bổ nhiệm Đại úy Nguyễn Ngọc Tuấn, Đại đội trưởng đại đội Cảnh sát Dã Chiến 206 làm phụ tá đặc trách hành quân. 2 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, cộng quân bắt đầu tấn công phi trường L19, (khu vực phòng thủ của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh, do Đại Đội Thám Sát chịu trách nhiệm), bằng đại bác 130ly và hỏa tiễn 122ly. Đến 4 giờ sáng ngày 10 tháng 3/1975, cộng quân bắt đầu dùng lực lượng bộ binh với chiến thuật biển người và xe tăng T-54 tấn công phi trường L19. Đơn vị Thám Sát Tỉnh chống trả quyết liệt và báo cáo về Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia. Đại úy Nguyễn Ngọc Tuấn liên liên lạc với Tiểu Khu xin Đại Đội 1/224 tiếp viện. Nhưng Đại Đội 1/224 đã không thể chọc thủng vòng vây của cộng quân ở mặt Bắc Phi trường L19. 6 giờ 20, một đoạn vòng đai ở khu vực phía Bắc phi trường

bị chọc thủng. Lực lượng cộng quân tràn ngập khu vực này, và đơn vị Thám Sát Tỉnh đã phải lui về phòng tuyến phòng thủ phía sau với những tổn thất nặng nề về nhân sự.

Sau khi tràn ngập các vị trí phòng thủ, 9 giờ 20, lực lượng cộng quân từ mặt Bắc thị xã, tức là khu vực phía Bắc phi trường L19 bắt đầu tấn công Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Darlac, nằm trên đường Tự Do để xâm nhập trung tâm thành phố. Lợi dụng hệ thống công sự phòng thủ và các dây hàng rào kẽm gai bảo vệ phi trường L19 nằm bên kia đường Tự Do, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia đã chặn đứng các mũi tiến quân của cộng quân. Các chiến sĩ Cảnh Sát dù chỉ được trang bị M-16, M-79 và lựu đạn nhưng đã anh dũng phản công quyết liệt trước những đợt tấn công của cộng quân, không cho địch tiến sát vào hệ thống công sự phòng thủ.

Chính nhờ lòng dũng cảm chiến đấu, kỹ thuật tác chiến, và hệ thống chỉ huy chặt chẽ, mà một mặt phía Đông thị xã Buôn Ma Thuột, từ khu đường Tự Do, chạy dài xuống Bà Triệu, Hùng Vương, Trường Trung Học Tổng Hợp Buôn Ma Thuột, chưa có bóng dáng của cộng quân. Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Darlac đã trấn giữ một khu vực an toàn mà có lẽ họ không thể nào ngờ được, đó là con đường di tản duy nhất sau này cho các đơn vị phải rút lui vào phút cuối.

15 giờ 40 với áp lực của địch, và để bảo toàn đơn vị, Thiếu tá Hàn Văn Thành, chỉ huy phó Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Darlac đã ra lệnh mở đường máu đem đơn vị ra khỏi thị xã về Cây Số 5, phối hợp với các đơn vị trực thuộc và Chi Khu Buôn Ma Thuột để tiếp tục phản cộng quân thù.

16 giờ cộng quân hoàn toàn làm chủ tình hình thị xã Buôn Ma Thuột, ngoại trừ khu vực Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh vẫn còn kháng cự.

Trong thành phố, tiếng súng nhỏ đã im, nhưng cảnh tan hoang của thị xã thật không cách nào tả xiết. Rải rác trên các khu phố, những vũng máu và thây người, kẻ bị thương, bị chết không ai săn sóc. Thành phố bây giờ như một bãi tha ma, chứa đầy tử khí. Bóng dáng của cộng quân như tử thần đến chiêu hồn những kẻ còn sống và đe dọa mọi người.

Trong gần suốt 14 giờ đồng hồ, các đơn vị quân đội, Cảnh Sát, Nghĩa Quân, Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn Tỉnh và Nhân Dân Tự Vệ toàn thị xã đã tận hết sức mình để chống trả với lực lượng biên người, chiến xa và đại bác của cộng quân mà không có được một đơn vị bạn nào tiếp cứu. Và giữa những giờ phút quyết liệt này, người ta nhận được tin vào lúc 10 giờ 15 sáng ngày 10 tháng 3/1975, một đơn vị Biệt Động quân từ cửa Bắc thị xã (bến xe Cây Số 3) đã xâm nhập trung tâm thành phố. Tin tức này được loan truyền đến hầu hết các đơn vị đang chiến đấu trên khắp các cửa ngõ thị xã, và mỗi người lính, từ cấp chỉ huy cho đến binh sĩ đều vui mừng hy vọng chiến trường sẽ xoay hướng. Nhưng cho đến một giờ chiều, tin tức về Liên đoàn 21 Biệt Động Quân vẫn im hơi lặng tiếng, mà chiến trường mỗi lúc càng quyết liệt hơn, cho đến khi người ta biết rằng đơn vị Biệt Động Quân tiến vào thị xã sáng nay là chỉ để giải cứu gia đình vợ con của Chuẩn tướng Lê Trung Tường, vị Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh ra khỏi thị xã. Tin này quả thật là một tác động tâm lý, không những làm cho các đơn vị tham chiến mà cả toàn thị xã có cảm nghĩ Buôn Ma Thuột đã bị bỏ rơi. Tuy nhiên với tinh thần và trách nhiệm của một người lính, các đơn vị có mặt tại thị xã vẫn anh dũng chiến đấu với niềm tin lực lượng tổng trừ bị, và đặc biệt là hai Trung đoàn 44 và 45 Bộ Binh nhất định sẽ được gọi đến.

ĐÊM KINH HOÀNG

Từ 6 giờ chiều ngày 10 tháng 3/1975, bộ đội cộng quân bắt đầu chia thành từng toán nhỏ lục soát khắp cùng các khu phố và những điểm tập trung của người chạy loạn như chùa Khải Đoan, trường Bô Đề, trường Tàu ở đường Y-Jút. Họ thanh lọc dân chúng, bắt đi những thanh niên nam nữ, và truy lùng các viên chức chính phủ, sĩ quan và binh lính.

Khắp cùng các ngõ phố, bọn đặc công và du côn, thi nhau lập công, đập phá các cửa tiệm, dinh thự, tư gia, những nơi mà họ cho là có kẻ thù ẩn trốn, là Việt gian, phản động, làm việc cho Mỹ-Ngụy, hoặc có nợ máu với nhân dân. Chúng thi nhau lục soát các trường học, nhà thờ, bức tượng ở nhà thờ quân đội, cạnh trường Hưng Đức cũng bị chúng đập nát, đồng thời lùng bắt những người có thù hằn với chúng, và lôi đốt hết các loại sách báo, giáo khoa, tự điển, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, đặc biệt là những ấn phẩm viết bằng tiếng ngoại quốc như Anh văn, Pháp văn. Một lần nữa, ngọn lửa tượng trưng cho sự hủy diệt lại bùng lên khắp cùng thị xã. Cảnh hôi của, hôi người, trả thù cá nhân lan tràn khắp nơi. Thành phố bây giờ là một xã hội không tổ chức, không luật pháp, và tai họa thảm khốc đã diễn ra khắp cùng các ngõ phố. Những hình phạt dã man thời tiền sử đã được đem ra thực hiện. Hình ảnh của chết chóc và khủng bố đang bao trùm lên thị xã nhỏ bé này và đè nặng xuống tâm hồn mỗi dân đinh của toàn thành phố.

Sự ngu dốt của kẻ chiến thắng, hay sự dã man và thiếu trình độ của cấp lãnh đạo chính là tai họa và thảm trạng tàn khốc cho một xã hội. Xã hội miền Nam, và dân trí của nền Cộng Hòa miền Nam đã có một trình độ văn hóa và kỹ thuật cách xa gấp bội so với miền Bắc, nên bộ đội cộng quân, sau khi đã kiểm soát toàn thị xã, lập tức đi dò tìm những “đài địch”, và đã dùng súng B-40, B-41, hoặc đại bác 100ly trang bị trên chiến xa T-54 bắn vào các tư gia có trụ ăng ten trên nóc nhà, vì họ cho rằng đó là vị trí đặt các máy truyền tin của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mà các trụ ăng ten TV là những “đài địch” ấy đã có khắp trong toàn thị xã. Thảm thương thay cho thành phố Buôn Ma Thuột và 60 ngàn dân của thị xã này. Trong đêm này, không biết có bao nhiêu gia đình tan hoang, bao nhiêu người bị chết oan, đánh đập, hoặc bị đầu tó mang thương tích hay tàn khuyết, mà vợ con, thân nhân, bạn bè chỉ đứng nhìn mà không dám kêu van. Máu và lệ đã đổ, nhưng không chảy ra từ khóe mắt, mà lại tuôn ngược vào lòng. Trời ở quá cao mà Phật cũng rất xa, nên con người đã là chủ của con người trong đêm nay, với đầy đủ quyền uy và hung dữ. Đêm kinh hoàng, đêm của địa ngục và Sa-Tăng.

Nhưng cái quan trọng của những kẻ chiến thắng không phải là những thứ đó. Cái quan trọng đối với kẻ chiến thắng trong cuộc chiến 20 chọi 1 này là vợ vết tất cả những gì họ có thể vợ vết: Kho dự trữ lương thực trung ương, nằm trên đường Tự Do, Kho Quân Nhu, Quân Cụ, dụng cụ y khoa và dược phẩm, thuốc men của các bệnh viện như Quân Y Viện, Dân Y Viện, Trạm xá, nhà hộ sinh, các cửa tiệm thuốc Tây, các đại lý gạo, cửa hàng bách hóa của tư nhân trong toàn thành phố...

Suốt đêm, người ta nhìn thấy những đoàn Molotova chở đầy hàng hóa vật dụng của thành phố đi về hướng Bandon, phía Tây thị xã.

BỘ TƯ LỆNH SƯ ĐOÀN 23 BỘ BINH VÀ TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG

Bây giờ là 4 giờ 20 sáng ngày 11 tháng 3/1975, khu suối Đốc Học với những vườn rau tàn tạ đầy dẫu dếp râu và dẫu xích chiến xa, khu vực Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh và Dân Y Viện Buôn Ma Thuột, chỉ còn thấy được ngọn đèn Signal chơ vơ trên trụ truyền tin. Những đóm màu đỏ của hỏa châu càng nhỏ hơn, như ánh mắt của loài thú hoang trong rừng đêm. Cái lặng lẽ của đêm trường và cái yên tĩnh của chiến trường càng làm cho người ta liên tưởng tới một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra. Lâu lâu một tràng đại liên hoặc những loạt súng nhỏ không phân biệt được AK-47 hay M-16 bắn ra. Và như vậy là đã hơn 24 giờ đồng hồ, từ lúc 1 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, lực lượng phòng thủ hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh đã chống trả không ngừng trong suốt 24 giờ, và không hiểu sẽ còn cầm cự được bao lâu nữa.

Qua hệ thống truyền tin, người ta nhận được tín hiệu của Chi Khu Buôn Ma Thuột, và Đại tá Đậu, chỉ huy trưởng Liên đoàn 21 Biệt Động Quân còn ở ngoài vòng đai thị xã, ở mặt Bắc, mà chưa chọc thủng được phòng tuyến của cộng quân để tiến vào thị xã. Hy vọng duy nhất trong lúc này, là hai chiếc L-19 đang bay trên đầu Bộ Tư Lệnh, dẫu rằng màng lưới phòng không với đại liên 37ly của cộng quân vẫn không ngừng tấn công.

5 giờ 55 sáng ngày 11 tháng 3/1975, chiến trường vẫn còn yên tĩnh, Ở cửa Nam thị xã, lực lượng phòng thủ tư dinh tỉnh trưởng, nằm trên đại lộ Thống Nhất vẫn còn cầm cự.

6 giờ 30 sáng ngày 11 tháng 3/1975, từ khuôn viên trường tiểu học Nguyễn Du, sau lưng Sở Học Chánh Buôn Ma Thuột, những chiếc T-54 của cộng quân, và lực lượng bộ binh từng thiết đang thực hiện một cuộc chuyển quân bao vây hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh. Vòng vây này đang được thắt chặt, như một màng lưới dày đặc chung quanh vòng đai phòng thủ Bộ Tư Lệnh. Và 6 chiếc T-54, nhìn được từ hướng Tây-Nam, đang dàn hàng ngang tiến sát vào hệ thống công sự phòng thủ Bộ Tư Lệnh. Với kinh nghiệm của những người lính, ai cũng hiểu Bộ Tư Lệnh khó lòng cầm cự được trong vòng vài ba giờ đồng hồ tới. Trong khi đó, những tiếng súng nhỏ, và đại bác 100ly, cùng lúc gầm lên như những giấy pháo nổ không ngừng, làm rung chuyển cả một vùng trời. Cộng quân bắt đầu nổ lực tấn công hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh. Và tại cửa Nam thị xã, bộ binh và chiến xa T-54 cũng ráo riết tấn công lực lượng phòng thủ tư dinh tỉnh trưởng. 8 giờ 15 sáng ngày 11 tháng 3/1975, tư dinh tỉnh trưởng bị T-54 ủi sập các bức tường vòng đai, và pháo sập các tầng lầu. Trung úy Trung đội trưởng bị trọng thương. Tư dinh tỉnh trưởng đã thất thủ, chốt điểm cuối cùng ở cửa Nam thị xã đã bị cộng quân tràn ngập, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh bây giờ như người hùng cô đơn vẫy vùng dưới trời mưa đạn của quân thù.

NHỮNG PHÚT CUỐI CÙNG CỦA BỘ TƯ LỆNH SƯ ĐOÀN 23 BỘ BINH

Lực lượng phòng thủ Bộ Tư Lệnh gồm hai đại đội và một số các phòng ban chuyên môn, trong đó có đại đội tổng hành dinh, chuyên trách về hành chánh và ẩm thực. Lực lượng chủ chốt là các Trung đoàn 44 và 45 đang hành quân vùng Pleiku. Trung đoàn 53 chỉ có hai Tiểu đoàn ở Buôn Ma Thuột, và một trung đội Pháo Binh 105ly, nhưng một Tiểu đoàn lại đã điều động lên giải tỏa Quận Đức Lập, một quận vừa bị cộng quân tràn ngập vào sáng Chủ Nhật ngày 9 tháng 3/1975. Tiểu đoàn còn lại phòng thủ Phi trường Phụng Dục, cách thị xã Buôn Ma Thuột về phía Đông Đông-Bắc 7km.

Cho đến 8 giờ 20 sáng ngày 11 tháng 3/1975, đơn vị quân lực còn có mặt tại thị xã Buôn Ma Thuột chỉ là hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh, cộng quân biết rõ điều này, và càng hiểu rằng Trung đoàn 44 và 45 Bộ Binh nhất định sẽ trở về chiếm lại giang sơn của họ. Và đặc biệt là Liên đoàn 21 Biệt Động Quân đang có mặt ngoài vòng đai thị xã ở cửa Bắc, Liên đoàn 21 Biệt Động Quân được đổ xuống Buôn Hồ, một quận cách thị xã Buôn Ma Thuột 35km về hướng Bắc lúc 4 giờ 30 chiều ngày 10 tháng 3/1975. Đến 9 giờ tối cùng ngày đã tiến sát vào vòng đai thị xã, nhưng chưa chọc thủng được vòng vây của cộng quân. Tiểu Khu Darlac lúc bấy giờ đã rút ra khỏi thị xã. Hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 cố thủ trong khuôn viên Bộ Tư Lệnh, nên không có được một đơn vị nào làm đầu cầu cho Liên đoàn 21 Biệt Động Quân tiến vào thị xã.

Điểm đáng tiếc là 10 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, đơn vị tiền sát của Liên đoàn đã đột nhập thị xã, di tản gia đình vị tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh ra khỏi thị xã, nhưng lại không được lệnh ở lại làm điểm tựa cho Liên đoàn 21 Biệt Động Quân đến giải cứu thị xã sau này. Từ 6 giờ 45 sáng ngày 11 tháng 3/1975, cộng quân đã bố trí xong lực lượng thắt chặt vòng vây hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh, và thực hiện trận mưa pháo bằng đại bác 100ly trang bị trên chiến xa T-54, bắn trực xạ, đại bác 130ly, hỏa tiễn 122ly từ hướng Bandon dồn dập đổ xuống Bộ Tư Lệnh Sư đoàn. Đồng thời, chiến xa và bộ đội cộng quân dàn hàng ngang tấn công bốn mặt vòng đai Bộ Tư Lệnh. Lực lượng phòng thủ Bộ Tư Lệnh đã chống trả quyết liệt, đẩy lui nhiều đợt tấn công, và đánh cận chiến với quân thù.

10 giờ 10 phút, một phi vụ A-37 của Không Quân thả bom nhằm vào Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23. Mọi liên lạc với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 và Bộ Tổng Tham Mưu hoàn toàn bị phá hủy.

10 giờ 30 sáng ngày 11 tháng 3/1975, một đoạn hệ thống công sự ở mặt Tây và phía Nam Bộ Tư Lệnh đã bị chọc thủng. Cộng quân và chiến xa tràn vào hậu cứ Sư đoàn 23 Bộ Binh như nước vỡ bờ. Đại tá Vũ Thế Quang, Tư Lệnh Phó Sư đoàn, Đại tá Nguyễn Trọng Luật, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu

Darlac, mở đường máu đem đơn vị thoát khỏi hậu cứ, bỏ lại Buôn Ma Thuột và 60 ngàn dân đinh trong một tình huống vô cùng bi thảm. Buôn Ma Thuột lâm chung. Sáu mươi ngàn dân như một đàn gà con mất mẹ. Đêm đen phủ xuống thành phố này cùng với nỗi hãi hùng và tuyệt vọng mệnh mông.

MẶT TRẬN PHI TRƯỜNG PHỤNG DỤC VÀ TRUNG ĐOÀN 53 BỘ BINH

Thị xã Buôn Ma Thuột đã hoàn toàn lọt vào tay cộng quân từ chiều hôm qua, ngày 10 tháng 3/1975, và đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cuối cùng là hậu cứ Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 Bộ Binh rút khỏi thị xã này lúc 10 giờ 38 phút ngày 11 tháng 3/1975. Nhưng Trung đoàn 53 Bộ Binh, phòng thủ Phi Trường Phụng Dục, cách thị xã Buôn Ma Thuột 7km về hướng Đông Bắc vẫn cố thủ và cương quyết chống lại lực lượng biên người và chiến xa T-54 của cộng quân.

Cùng lúc tấn công vào thị xã Buôn Ma Thuột 1 giờ 20 sáng ngày 10 tháng 3/1975, cộng quân đã không bỏ sót Trung đoàn 53. Chiến xa và bộ đội của cộng quân, với đại bác 130ly, và hỏa tiễn 122ly yểm trợ đã không ngừng luân phiên tấn công Trung đoàn 53. Và sau khi đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hòa cuối cùng rời bỏ Buôn Ma Thuột, cộng quân càng tập trung lực lượng tấn công Trung đoàn 53 ác liệt hơn. Trận đánh thư hùng giữa Trung đoàn 53 Bộ binh và một lực lượng quân chính qui CS Bắc Việt đã được tăng cường thêm đông hơn gấp 10 lần xảy ra lúc 5 giờ sáng. Đó cũng là lần xuất trận đầu tiên của Sư đoàn 316, Sư đoàn tổng trừ bị của Bắc Việt tại mặt trận phi trường Phụng Dục trên chiến trường Cao nguyên.

Trung đoàn trưởng Trung đoàn 53 Bộ Binh là Trung tá Võ Ân. Biết rõ ý đồ của cộng quân, nhưng ông cũng hiểu rằng Phi Trường Phụng Dục là điểm tiếp liệu, tiếp vận duy nhất cho lực lượng tổng trừ bị là Sư đoàn Nhảy Dù sẽ đến giải cứu Buôn Ma Thuột sau này, đồng thời đơn vị của ông là lực lượng đầu cầu và liên lạc duy nhất cho các đơn vị bạn về sau. Do vậy, ông đã ra lệnh cố thủ và chỉ thị cho các binh sĩ tiết kiệm đạn dược và mọi phương tiện quân y, dược cụ, cố gắng chiếm dụng vũ khí của địch để chống lại kẻ địch, và phải nhất định bắn trúng mục tiêu.

Trong suốt thời gian 6 ngày đêm, Trung đoàn 53 Bộ Binh không những đã đánh tan nhiều đợt tấn công biên người của cộng quân, mà còn tịch thu nhiều loại vũ khí cá nhân cũng như súng cộng đồng để tiêu diệt T-54 và hàng trăm xác quân thù bỏ lại chiến trường. Sự tổn thất nặng nề nhất của cộng quân trong mặt trận Buôn Ma Thuột, hơn 200 nhân mạng, không biết được con số bị thương, và hàng chục T-54 bị phá hủy bằng chính B-40, B-41 của cộng quân do Trung đoàn 53 tịch thu tại mặt trận Phi trường Phụng Dục.

Góp phần đáng kể vào việc kéo dài trận chiến là một đại đội chừng 70 binh sĩ tinh nhuệ, gan lì, được huấn luyện đặc biệt và quyết tâm chiến đấu đến cùng. Tham gia trận chiến Buôn Ma Thuột ngay từ ngày đầu, và là đơn vị sau chót rút khỏi đây là Đại Đội Thám Báo mà Thiếu úy Nguyễn Công Phúc là một Trung đội trưởng.

Đại đội đã chiến đấu trong hoàn cảnh cô đơn, cam go, căng thẳng và thiếu thốn súng đạn, lương thực. Họ đã gây tổn thương nặng cho một Tiểu đoàn địch, giúp Trung đoàn 53 của bạn chống trả lại những đợt tấn công mãnh liệt của đối phương, đồng thời chằm tọa độ hướng dẫn pháo binh bạn bắn vào những vị trí địch. Một trong những yếu tố để đại đội đạt được thành tích trên và tồn tại mà chiến đấu bền bỉ nhất ở Buôn Ma Thuột là cộng quân không biết vị trí đóng quân kín đáo và bất ngờ của đại đội. Cộng quân khi tấn công Trung đoàn 53 đã bị thúc mạnh vào cạnh sườn vì không biết có đại đội thám báo nằm quanh những ụ đất dùng để che chở cho máy bay ở phi trường và gần rừng cao su phía ngoài căn cứ của Trung đoàn. Đại đội mới nhận vị trí đóng quân ở đây vào buổi chiều. Chỗ đóng quân lại không phải là doanh trại. Quanh phi trường lại có những bãi trống, địch tiến quân dễ bị phát hiện.

Trong những giờ đầu của cuộc tấn công, Phúc theo dõi tình hình mặt trận qua máy truyền tin. Được trang bị hệ thống truyền tin tối tân hơn những đơn vị bộ binh thông thường khác, đại đội thám báo có thể liên lạc

với những đơn vị bạn theo hàng dọc, mà cả với mấy đơn vị theo hàng ngang như quân đoàn, Sư đoàn và không đoàn ở Nha Trang. Nhờ vậy Phúc biết thêm một số diễn tiến ở trận chiến.

Từ sáng sớm ngày 10 tháng 3/1975 cho đến hết ngày 15 tháng 3/1975, Trung đoàn 53 Bộ Binh chỉ với một Tiểu đoàn Bộ Binh, và Pháo đội 105ly đã anh dũng chiến đấu với một lực lượng cộng quân nhiều gấp bội, có chiến xa và đại bác đủ loại, mà không cần biết đến Buôn Ma Thuột đã thất thủ và đài BBC trong bản tin phát đi vào đêm 14 tháng 3/1975, đã loan tin Sư đoàn 23 Bộ Binh bị xóa tên trong quân sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 15 tháng 3/1975, một phi vụ yểm trợ tiếp liệu cuối cùng cho Trung đoàn 53 đã không rơi đúng điểm ấn định mà lại rơi xuống khu vực Vườn ương ở Hồ thực nghiệm. Ngày 16 tháng 3/1975, Trung đoàn 53 Bộ Binh hoàn toàn mất liên lạc với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2. Hết đạn dược và thuốc men, Trung tá Trung đoàn trưởng Võ Ân đành phải ra lệnh rút khỏi phi trường Phụng Dực. Điểm liên lạc, tiếp vận duy nhất cho Buôn Ma Thuột đã lọt vào tay cộng quân. Nhưng Trung tá Ân, đúng là người hùng của quân lực, và Trung đoàn 53 Bộ Binh anh dũng là những người con yêu của Tổ Quốc, đã làm khiếp đảm quân thù, và đem vinh quang về cho một quân đội kiêu hùng của nền Cộng Hòa miền Nam.

Với lịch sử của Sư đoàn 23 Bộ Binh, và thực tế của mặt trận Buôn Ma Thuột, nếu thị xã Buôn Ma Thuột được Trung đoàn 44 hoặc 45 Bộ Binh phòng thủ, thì cho dầu cộng sản Bắc Việt có quân số nhiều hơn vài ngàn người trong cuộc tấn công này, Buôn Ma Thuột và 60 ngàn dân đã không rơi vào biển đêm của lịch sử dân tộc. Và Sư đoàn 23 Bộ Binh vĩnh viễn sẽ là một đơn vị kiêu hùng của một quân lực kiêu hùng bất diệt.

QĐ2 Tiếp cứu BMT:

Buôn Ma Thuột lọt vào tay CS, khởi đầu cho việc sụp đổ của Miền Nam Tự Do. Buổi sáng khi 2 trái bom 500 cân Anh của Không quân đánh sập một đầu hầm Trung tâm Hành quân của Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh, một số sĩ quan trong bộ tham mưu đã thoát lên được. Đại tá Quang ra lệnh rút quân vọt ra khỏi hàng rào và hướng về phía Tây tức là “Suối Bà Hoàng” - cách BTL Sư đoàn 250m. Cũng may mùa này là mùa khô nên suối cạn. Lòng suối lại thấp hơn mặt đất tới 15m nên rất dễ cho việc ẩn nấp. Anh em binh sĩ đi theo rất đông, khoảng 100 người. Xa xa tiếng phát thanh tuyên truyền của địch quân gần Chùa của Tỉnh hội Phật giáo Buôn Ma Thuột kêu gọi các binh sĩ ta đầu hàng. Cộng quân lúc này đầy khắp các ngã đường trong thành phố cùng với những đoàn xe tăng của chúng.

Sau cùng Đại tá Quang quyết định mọi người phải phân tán mỏng để tránh sự phát giác của địch quân. Đại tá Quang, vị Tư lệnh chiến trường Buôn Ma Thuột sẽ đi về hướng Nam, đến gần cầu khoảng cách 14km và tìm đường về Nha Trang. Còn Đại tá Nguyễn Trọng Luật cùng với Phó Tỉnh trưởng Hành chánh Nguyễn Ngọc Vy đi về hướng Tây, nhắm về khu vườn cà phê của Trung tướng Thái Quang Hoàng và chờ trời tối sẽ bọc lên phía Bắc Buôn Ma Thuột và từ đó tìm về Nha Trang. Riêng các binh sĩ thì phân tán mỏng và tìm cách trở về Nha Trang. Hy vọng lúc đó sẽ tập hợp lại để tiếp tục chiến đấu. Cũng thời gian này trên Quốc lộ 14, từ Đức Lập về Buôn Ma Thuột, bộ Chỉ huy Hành quân nhẹ của Trung đoàn 53 Bộ binh cùng với một Tiểu đoàn, được lệnh rút từ vùng hành quân phía đông bắc quận Đức Lập về tiếp cứu Buôn Ma Thuột, cũng bị Việt cộng phục kích chặn đánh. Trung tá Trung đoàn Phó Trung đoàn 53 và hầu hết các sĩ quan đều bị tử trận hoặc bị địch bắt. Cán quân này coi như bị tan rã trước khi tới được trận địa Buôn Ma Thuột.

Đến xế trưa ngày 11 tháng 3, bên cạnh Đại tá Quang chỉ còn có người Thiếu úy, Sĩ quan Tùy viên và một người lính. Không thể đi tới được phi trường Phụng Dực và cũng không còn phương tiện truyền tin để liên lạc, ba người đã lần tránh trong một vườn cà phê mấy tiếng đồng hồ, đợi đêm tối nhắm hướng nam đi về phía Quảng Đức.

Khoảng 2 giờ sáng ngày 12 tháng 3, Đại tá Quang và tùy tùng trốn khỏi Trung Tâm Hành Quân, đi được khoảng 6km đường rừng, ngay khi vừa tới sát một làng Thượng, thì bị Việt cộng nổ súng, xông ra vây bắt.

Đại tá Quang vẫn còn mang cấp bậc trên cổ áo và xưng danh là Tư lệnh Phó Sư đoàn 23 Bộ binh, chúng đã trối lại, lột giầy và liệng xuống hố. Chừng một giờ sau, chúng được lệnh dẫn Đại tá Quang đi suốt đêm. Tối chiều hôm sau, ngày 13 tháng 3, được cởi trối, cho đi giầy vào và chờ đi bằng xe Molotova sang Cam Bốt để khai thác.

Riêng cánh Đại tá Nguyễn Trọng Luật khi chạy đến vườn cà phê của Trung tướng Thái Quang Hoàng, tất cả cũng bị cộng quân dàn quân chặn bắt hết. Riêng Đại tá Luật bị chúng bắt lên một xe thiết giáp chở đi mất.

Những cơ sở đầu não ở Buôn Ma Thuột bị VC đánh chiếm trong hai ngày đầu. Mấy ngày sau Sài Gòn chưa nhìn nhận Buôn Ma Thuột thất thủ vì chiến trận còn tiếp diễn ở Trung đoàn 53 khu vực gần phi trường nằm phía ngoài thị xã.

Ngày 12 tháng 3/1975, Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức cuộc đổ quân tăng viện để tái chiếm Buôn Ma Thuột. Lực lượng chính của cuộc phản công là Trung đoàn 45 Bộ binh (BB) và 1 Tiểu đoàn của Trung đoàn 44 thuộc Sư đoàn 23BB đang phòng ngự tại Pleiku. Về phía Không quân VNCH tham gia cuộc đổ quân, ngoài các phi đoàn của Sư đoàn 6 Không quân, BTL đặt tại Pleiku, còn có các phi đoàn trực thăng của Sư đoàn 1 Không quân (Đà Nẵng) và Sư đoàn 4 Không quân (Cần Thơ), với hơn 100 trực thăng đủ loại kể cả các loại Chinook.

-Theo lịch trình đổ quân, hai Tiểu đoàn của Trung đoàn 45BB và đại đội Trinh sát Sư đoàn 23BB được trực thăng vận trước tiên. Tiếp đến, các Chinook móc theo các khẩu đại bác 105 thả xuống khu vực đổ quân của lực lượng đặc nhiệm tại quận lỵ Phước An.

-1 giờ 10 trưa ngày 12 tháng 3/1975, Thiếu tướng Phú từ bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 bay đến Buôn Ma Thuột trên một chiếc phi cơ nhỏ để trực tiếp điều quân. Tối Buôn Ma Thuột vào khoảng 2 giờ chiều, Tướng Phú đã liên lạc với đơn vị trưởng của các đơn vị đang chiến đấu ở quanh Buôn Ma Thuột như Trung đoàn 53BB ở phi trường Phụng Dực, Liên đoàn 21 Biệt Động Quân, các Tiểu đoàn Địa phương quân Darlac. Cùng đi theo cánh quân cứu viện còn có Đại tá Trịnh Tiểu, Trưởng phòng 2 Quân đoàn 2, được Tướng Phú chỉ định giữ chức vụ Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Darlac thay thế Đại tá Nguyễn Trọng Luật được ghi nhận là mất tích. Cùng đi theo Đại tá Tiểu, còn có bộ chỉ huy lưu động của Tiểu khu Darlac vừa thành lập.

Tuy nhiên, sự phản công và kế hoạch giải vây của quân ta đã không hữu hiệu, các Trung đoàn 44 và 45 được đổ xuống Phước An dùng làm bàn đạp để tiến về thành phố Bàn Mê Thuột. Nhưng Phước An vào lúc đó trở thành một trung tâm tản cư của những người dân chạy thoát ra từ Buôn Ma Thuột. Ở đây nhiều binh sĩ gặp lại gia đình tự động lẫn vào đám đông bỏ ngũ. Một số các binh sĩ khác tự động rời hàng ngũ đi tìm thân nhân mất tích. Một đạo quân giải vây trong tình trạng như thế chắc chắn không thể hoạt động được. Bốn ngày sau, SDF10 của CSBV tiến chiếm Phước An. Hy vọng giải vây BMT bị tan vỡ.

Chiều ngày 12 tháng 3/1975, cùng lúc tấn chiếm tại chiến trường Buôn Ma Thuột, thì tại Pleiku, cộng quân cũng đã pháo kích bằng hỏa tiễn vào phi trường quân sự Cù Hanh và bộ Tư lệnh Quân đoàn 2.

Trưa ngày 14 tháng 3, 1975, trong khi Sư đoàn 23BB đang khai triển các cánh quân để tiến về giải cứu Buôn Ma Thuột, thì tại Cam Ranh, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Thủ tướng Trần Thiện Khiêm, Đại tướng Cao Văn Viên, Trung tướng Đặng Văn Quang, phụ tá An ninh Quân sự của Tổng thống, đã họp mặt với Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn 2-Quân khu 2. Tại cuộc họp kéo dài gần 2 giờ, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Thiếu tướng Phạm Văn Phú triệt thoái toàn bộ lực lượng của Quân đoàn 2/Quân khu 2 khỏi Cao nguyên, di chuyển về các tỉnh duyên hải miền Trung thuộc lãnh thổ Quân khu 2.

Thay lời kết:

Cộng sản Bắc Việt tung vào trận địa tấn công Buôn Ma Thuật 3 Sư đoàn chủ lực và các đơn vị biệt lập địa phương, toàn bộ lực lượng vào khoảng 30 ngàn người, gấp 7 lần lực lượng trú phòng (khoảng 4000). Chủ lực quân ta chỉ có hai Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 53 còn lại là Địa Phương Quân, Cảnh Sát... Lực lượng đã quá chênh lệch, địch lại đánh lén, đánh trộm thì chúng phải dành chắc phần thắng trong tay. Sự thất thủ của Buôn Ma Thuật là chuyện đương nhiên; dù biết trước phòng thủ cũng vẫn thua. Nhưng nếu biết trước và tăng cường yểm trợ để gây tổn thất nặng nề cho địch thì có thể giảm bớt áp lực địch tại các mặt trận khác hy vọng không đưa tới tình trạng hốt hoảng hỗn loạn dây chuyền đưa tới sụp đổ tan tành mau chóng.

Tuy nhiên sự sai lầm của Tướng Phú chỉ là phương diện chiến thuật, Buôn Ma Thuật mất vì tại Quân khu 2 ta không đủ lực lượng để đương đầu lại áp lực của địch quân gồm 5 Sư đoàn chủ lực cộng với 15 Trung đoàn biệt lập và cơ giới, lại thêm những lệnh lạt bất thường thiếu nghiên cứu vì cấp lãnh đạo của ta đã sai lầm về lãnh đạo và chiến lược...



Những Chiến Binh can trường của QLVNCH tại chiến trường Cao nguyên



Tài liệu tham khảo:

- 1. Những Ngày Cuối Của VNCH, của Đại tướng Cao Văn Viên Bản dịch Việt Ngữ của Nguyễn Kỳ Phong, nhà xuất bản Vietnambiography 2003*
- 2. Buôn Ma Thuật, ngày đầu cuộc chiến của Nguyễn Đình trên trang Web History of the Viet Nam War*
- 3. Mặt Trận Buôn Ma Thuật ngày 10/3/1975 của Vương Hồng Anh đăng trên Việt Báo từ 3/2000*
- 4. Những Trận đánh lịch sử trong chiến tranh VN 1963-1975 của Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương, Đại Nam xuất bản 1993*
- 5. Mặt Trận Buôn Ma Thuật của Phạm Huấn trên trang nhà <http://doanket.orgfree.com>*

6. Nhìn lại trận đánh Buôn Ma Thuật 1975 của Đại tá Nguyễn Trọng Luật trên <http://doanket.orgfree.com>

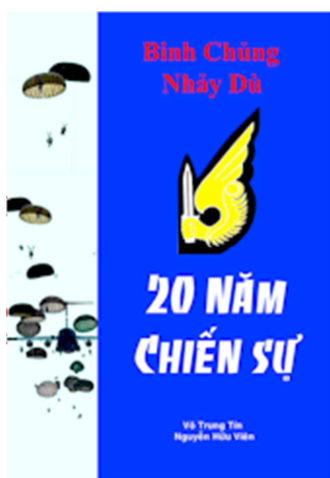
7. Email suavantran@hotmail.com của Trần Văn Sua Biệt Đoàn 219 Trục Thăng tại Buôn Ma Thuật.



Trích và cập nhật từ quyển “20 Năm Chiến Sự” - Binh chủng Nhảy Dù
Tác giả:



Đại úy Võ Trung Tín Tiểu đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202
Đại úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Email: 20namchiensu@gmail.com



Tổng Phát Hành: **Mr. Hải Võ**
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Tel: 714-856-9202. Email: 20namchiensu@gmail.com
Giá quyển sách: **\$40.00USD** (Ngoài Hoa Kỳ: **\$50.00USD**)

Nguồn: Internet E-mail by Võ Trung Tín chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, July 29, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH